|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn****2/5/2024**  | **Ngày dạy** | **8B1** | **8B2** | **8B3** | **8B4** | **8B5** | **8B6** |
| **1** | **5** | **1** | **4** | **3** | **3** |
| **11/5** | **9/5** | **11/5** | **10/5** | **11/5** |  **8/5** |

 ÔN TẬP CUỐI KÌ 2

 Thực hiện trong 2 tiết(T138,138)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhắc lại các nội dung cơ bản trong chủ đè 8+9: Sinh thái và Trái đất và bầu trời

- Vận dụng được hiểu biết để giải thích các hiện tượng thực tế

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu,

- Phiếu học tập.

- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm.

**2. Học liệu:**

* GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo
* HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phấn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** - Tạo hứng thú học tập cho học sinh.

**b) Nội dung:** HS hoàn thành các nội dung theo yêu cầu giáo viên đặt ra

**c) Sản phẩm:** BĐTD.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập** -GV cho học sinh trả hoàn thành BĐTD**\* HS thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh hoàn thành các nội dung**\* Báo cáo, thảo luận:** Giáo viên gọi học sinh trả lời và mời học sinh khác nhận xét. **\* Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét, kết luận và giới thiệu vào bài mới.  | - BĐTD về các nội dung đã học ở chủ đề 8: Sinh thái;… |

 Hoạt động 2: Bài tập

**a) Mục tiêu:** - Ôn lại các kiến thức đã học trong chủ đề 8 +9

**b) Nội dung:** HS hoàn thành các nội dung theo yêu cầu giáo viên đặt ra

**c) Sản phẩm:** Bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập** -GV cho học sinh trả các câu hỏi trắc nghiệm**\* HS thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh hoàn thành các bài tập**\* Báo cáo, thảo luận:** Giáo viên gọi học sinh trả lời và mời học sinh khác nhận xét. **\* Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét, kết luận và giới thiệu vào bài mới.  | - HS hoàn thiện các bài tập |

1. Sinh vật và môi trường

**a. Môi trường và các nhân tố sinh thái**

**- Môi trường** là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên sự sống, phát triển và sinh sản của sinh vật.

**- Có 4 loại môi trường chủ yếu**:

+ Môi trường nước.

+ Môi trường trên mặt đất – không khí.

+ Môi trường trong đất.

+ Môi trường sinh vật.

**- Nhân tố sinh thái** là những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.

- Các nhân tố sinh thái được chia thành 2 nhóm:

+ Nhân tố vô sinh: ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, gió, đất, nước, địa hình...

+ Nhân tố hữu sinh:

**- Giới hạn sinh thái** là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với 1 nhân tố sinh thái nhất định.

**b. Ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật:**Ánh sang, nhiệt độ….

**2. Hệ sinh thái**

**a.Quần thể sinh vật** là tập hợp những cá thể cùng loài, sinh sống trong khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Các cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

***- Đặc trưng cơ bản của quần thể:***Tỉ lệ giới tính. Thành phần nhóm tuổi. Mật độ quần thể

***-Ảnh hưởng của môi trường tới quần thể sinh vật***

- Các điều kiện sống của môi trường như khí hậu, thổ nhưỡng, thức ăn, nơi ở... thay đổi sẽ dẫn tới sự thay đổi số lượng của quần thể. Khi mật độ cá thể tăng cao dẫn tới thiếu thức ăn, chỗ ở, phát sinh nhiều bệnh tật, nhiều cá thể sẽ bị chết. Khi đó mật độ quần thể lại được điều chỉnh trở về mức độ cân bằng.

**b. Quần thể người**: có đặc trưng sinh học như những quần thể sinh vật khác, đó là đặc điểm giới tính, lứa tuổi, mật độ...

- Quần thể người có những đặc trưng khác với quần thể sinh vật khác như: pháp luật, chế độ hôn nhân, văn hoá, giáo dục, kinh tế...

***-Đặc điểm về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người***

- Quần thể người gồm 3 nhóm tuổi:

+ Nhóm tuổi trước sinh sản từ sơ sinh đến 15 tuổi.

+ Nhóm tuổi sinh sản và lao động: 15 – 65 tuổi.

+ Nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc: từ 65 tuổi trở lên..

**c. Quần xã sinh vật** là tập hợp những quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.

***Những dấu hiệu điển hình của một quần xã***

- Quần xã có các đặc điểm cơ bản về số lượng và thành phần các loài sinh vật.

***Quan hệ giữa ngoại cảnh và quần xã***

- Các nhân tố vô sinh và hữu sinh luôn ảnh hưởng đến quần xã tạo nên sự thay đổi theo chu kì: chu kì ngày đêm, chu kì mùa.

**d.Hệ sinh thái** bào gồm quần xã và khu vực sống của quần xã (gọi là sinh cảnh). - Trong hệ sinh thái, các sinh vật luôn tác động qua lại với nhau và tác động với nhân tố vô sinh của môi trường 1 hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

- Một hệ sinh thái hoàn chỉnh gồm các thành phần:

+ Nhân tố vô sinh

+ Nhân tố hữu sinh: Sinh vật sản xuất🡪 Sinh vật tiêu thụ: bậc 1, bậc 2, bậc 3...🡪 Sinh vật phân huỷ.

1.Chuỗi thức ăn:

 - Chuỗi thức ăn là 1 dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau. Mỗi loài sinh vật trong chuỗi thức ăn vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích phía trước, vừa bị mắt xích phía sau tiêu thụ.

- Có 2 loại chuỗi thức ăn: chuỗi thức ăn mở đầu là cây xanh, chuỗi thức ăn mở đầu là sinh vật phân huỷ.

2. Lưới thức ăn:

- Các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung tạo thành 1 lưới thức ăn.

- Lưới thức ăn hoàn chỉnh gồm 3 thành phần: SV sản xuất, Sv tiêu thụ, SV phân huỷ.

4.Sinh quyển

-Sinh quyển là tập hợp SV và các nhân tố môi trường vô sinh trên trái đất tạo nên hệ sinh thái lớn nhất.

-Các hệ sinh thái rất lớn đặc trưng cho đất đai và khí hậu của một vùng địa lí và xác định gọi là các khu sinh học. Sinh quyển được chia thành các khu sinh học trên cạn và các khu sinh học dưới nước.

-Một số khu sinh học trên cạn như đông rêu đới lạnh, rừng la kim phương bắc, rừng rụng lá theo mùa ôn đới, thảo nguyên, savan, hoang mạc, sa mạc, rừng nhiệt đới. Một số khu sinh học dưới nước như khu sinh học nước ngọt(đầm, ao, hồ, song, suối) và khu sinh học nước mặn(đầm pha, rừng ngập măn, biển….)

**B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**I. Phần I: Trắc nghiệm**

*Em hãy chọn một đáp án đúng nhất?*

**Câu 1**:Những tuyến nội tiết nào dưới đây có chức năng điều hòa sự sinh trưởng của cơ thể ?

A**.**Tuyến yên, tuyến giáp, tuyến sinh dục. B.Tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến sinh dục.

C.Tuyến tụy, tuyến cận giáp, tuyến ức. D. Tuyến sinh dục, tuyến ức, tuyến giáp.

**Câu 2**:Tuyến nội tiết nào sau đây tham gia vào điều hòa lượng đường trong máu?

A.Tuyến tụy B. Tuyến ức C. Tuyến tùng D. Vùng dưới đồi.

**Câu 3** : Lớp ngoài cùng của da gọi là:

A.lớp bì B.lớp biểu bì C.lớp mỡ dưới da D.lớp dưới niêm mạc

**Câu 4**:Nguyên nhân chính gây ra hiện tượng nổi da gà khi trời lạnh là do:

 A.co cơ dựng lông B.co tuyến mồ hôi

 C.co tuyến bã nhờn D.co mạch máu

**Câu 5**:Hoạt động nào sau đây có thể phá vỡ cân bằng tự nhiên?

 A.Bảo vệ các khu rừng già

 B.Xây dựng các khu bảo tồn, các vườn quốc gia

 **C**.Khai thác rừng đầu nguồn để xây dựng các công trình thủy điện

 D.Xử lí nghiêm các trường hợp săn băn, mua bán, tiêu thụ các động vật hoang dã.

**Câu 6**:Sự thay đổi các tính chất vật lí, hóa học, sinh học của môi trường, gây tác hại lên đời sống của con người và các sinh vật khác được gọi là:

A.biến đổi môi trường. B**.**ô nhiễm môi trường.

C.nhiễm bẩn môi trường. D.biến động môi trường.

**Câu 7**:Tập hợp nào sau đây là quần xã sinh vật?

 A.Các cây lúa trong một ruộng lúa

 B.Các sinh vật sống trong một hồ nước và khu vực ven hồ

 C.Các cây sen trong một đầm sen

 D.các con kiến trong một tổ kiến.

**Câu 8**:Ở điều kiện bình thường trong tự nhiên, quần thể thường có xu hướng ở dạng tháp tuổi nào?

A.Dạng suy vong B.Dạng phát triển

C.Dạng ổn định D. Tùy từng loài.

**Câu 9**: Nước là thành phần tham gia vào hầu hết các hoạt động sống của sinh vật, là..........của nhiều loài sinh vật.

A. thành phần. B. điều kiện sống. C. môi trường sống. D. thức ăn

**Câu 10**: Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có

A. toàn bộ thực vật sinh sống. B. tất cả sinh vật, thổ nhưỡng.

C. toàn bộ sinh vật sinh sống. D. thực, động vật; vi sinh vật.

**Câu 11**: Nhận định nào sau đây đúng nhất với sinh quyển?

A. Sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

B. Thực vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

C. Động vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

D. Vi sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

**Câu 12** : Kiểu thảm thực vật nào sau đây thuộc môi trường đới nóng?

A. Đài nguyên. B. Bán hoang mạc. C. Rừng nhiệt đới ẩm. D. Rừng hỗn hợp.

**Câu 1**3. Hiện tượng tỉa cành tự nhiên chịu ảnh hưởng của nhân tố:

A. Nhiệt độ B. Đất C. Ánh sáng D. Độ ẩm

C**âu 14**. Dựa vào nhân tố ánh sáng và độ ẩm ta xếp cây lúa vào nhóm thực vật:

A. ưa bóng, chịu hạn B. ưa sáng, chịu hạn C. ưa bóng, ưa ẩm D. ưa sáng, ưa ẩm

**Câu 15**: Cây có lớp bần dày vào mùa đông là do ảnh hưởng của nhân tố

A. Đất B. Ánh sáng C. Nhiệt độ D. Các cây sống xung quanh

C**âu 16**. Chuổi thức ăn là một dãy sinh vật có quan hệ với nhau về:

A. Dinh dưỡng B. Cạnh tranh C. Nguồn gốc D. Hợp tác

**Câu 17.** Mối quan hệ quan trọng đảm bảo cho tính gắn bó trong quần xã là

**A. cộng sinh B. cạnh tranh C. dinh dưỡng D. hội sinh**

**Câu 18**. Trong các đặc điểm của quần thể, đặc điểm nào quan trọng nhất?

A. Sức sinh sản B. Tỉ lệ đực cái C. Thành phần tuổi D. Mật độ

**Câu 19**. Sinh vật nào là mắt xích cuối cùng trong chuỗi thức ăn hoàn chỉnh ?

A. Vi sinh vật phân giải B. Động vật ăn thực vật

C. Động vật ăn thịt D. Thực vật

 **Câu 20. Sinh vật ăn thịt là:**

**Cây** nắp ấm B. Con cừu C. Con thỏ D. Con bò

**Câu 21**. Độ đa dạng của quần xã sinh vật được thể hiện ở:

A.Mật độ của các nhóm cá thể trong quần xã B. Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã

C.Sự khác nhau về lứa tuổi của các cá thể trong quần xã D.Biến động về mật độ cá thể trong quần xã

**Câu 22.** Độ nhiều của quần xã thể hiện ở:

1. Khả năng sinh sản của các cá thể trong một quần thể nào đó tăng lên
2. Tỉ lệ tử vong của một quần thể nào đó giảm xuống

C. Mật độ các cá thể của từng quần thể trong quần xã

**D. Mức độ di cư của các cá thể trong quần xã**

**Câu 23**: Điểm giống nhau giữa quần thể sinh vật và quần xã sinh vật là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. tập hợp nhiều quần thể sinh vậtB. tập hợp nhiều cá thể sinh vật | C. gồm các sinh vật trong cùng một loàiD. gồm các sinh vật khác loài |

**Câu 24**: Nhân tố sinh thái hữu sinh bao gồm

A. Thực vật, động vật và con người

B. Vi sinh vật, thực vật, động vật và con người

C. Thế giới hữu cơ của môi trường, là những mối quan hệ giữa các sinh vật với nhau.

D. Vi sinh vật, nấm, tảo, thực vật, động vật và con người

**Câu 25**:.Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào sau đây:

A. Thành phần vô sinh, thành phần hữu cơ, thành phần vô cơ

B. Thành phần động vật, thành phần thực vật, thành phần vi sinh vật

C. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải

D. Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải

**Câu 26** Quan hệ giữa hai loài sinh vật trong đó cả hai bên cùng có lợi là mối quan hệ?

A. Hội sinh. B. Cộng sinh. C. Ký sinh. D Cạnh tranh

**Câu 27**. Quần thể sinh vật bao gồm mấy nhóm tuổi?

A. 4 nhóm. B. 3 nhóm C. 2 nhóm D. 1 nhóm

**Câu 28**. Vì sao nhân tố con người được tách ra thành một nhóm nhân tố sinh thái riêng?

A. Vì con người có tư duy, có lao động.

B. Vì con người tiến hoá nhất so với các loài động vật khác.

C. Vì hoạt động của con người khác với các sinh vật khác, con người có trí tuệ nên vừa khai thác tài nguyên thiên nhiên lại vừa cải tạo thiên nhiên.

D. Vì con người có khả năng làm chủ thiên nhiên.

**Câu 29**:Quần xã sinh vật có những dấu hiệu điển hình nào?

A. Số lượng các loài trong quần xã. B. Thành phần loài trong quần xã

C. Số lượng các cá thể của từng loài trong quần xã D. Số lượng và thành phần loài trong quần xã

**Câu 30**. Tập hợp nào sau đây là quần xã sinh vật tự nhiên?

A. Bầy khỉ mặt đỏ sống trong rừng B. Các cây cỏ, các cây lúa trên cánh đồng

C. Bầy voi trong rừng rậm Châu Phi D. Bầy chó hoang dại sống trong rừng

 **II. Tự luận**

**Câu 1.** Nêu sự phân chia các nhóm sinh vật trên trái đất dựa trên khả năng thích nghi của chúng với điều kiện chiếu sáng của môi trường. Có ví dụ minh họa.

***Dựa vào khả năng thích nghi của SV với điều kiện chiếu sáng của môi trường, người ta chia thành các nhóm sinh vật sau:***

*a, Ở Thực vật:*

*- Nhóm cây ưa sáng (gồm những cây sống nơi quang đãng): lúa, bạch đàng, tre, ...*

*- Nhóm ưa bóng (Sống ở nới có ánh sáng yếu, trong nhà, dưới bóng cây khác): Phong lan, lá lốt,...*

*b, Ở Động vật:*

*- Nhóm ưa sáng(gồm những loài hoạt động vào ban ngày): Hổ, gà, bò, ...*

*- Nhóm ưa tối( Hoạt động vào ban đêm, sống trong hang, dưới dáy biển): cú mèo, chuột,*

**Câu 2**: Hãy vẽ 1 lưới thức ăn trong đó có các sinh vật sau; Cây cỏ, bọ rùa, ếch nhái, rắn, châu chấu, diều hâu, vi khuẩn, cáo, gà rừng, dê, hố.

 Bọ rùa Ếch nhái

Cây cỏ Châu chấu Vi sinh vật

 Diều hâu

 Gà Cáo

**Câu 3.**: Cho các sinh vật sau trong hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới: ***Cây cỏ, sâu ăn lá cây, chim*** ***sâu, chuột, mèo rừng, thỏ,cừu, báo, vi sinh vật***. Em hãy viết 5 chuỗi thức ăn hoàn chỉnh, mỗi chuỗi có 4 mắt xích và một và một lưới thức ăn từ các sinh vật trong hệ sinh thái trên?

Lập 5 chuỗi thức ăn có thể là:

Cây cỏ → sâu ăn lá cây → chim sâu → vi sinh vật.

Cây cỏ → chuột → mèo rừng → vi sinh vật.

Cây cỏ → cừu → báo → vi sinh vật.

Cây cỏ → thỏ → báo→ vi sinh vật.

Cây cỏ → sau ăn lá cây → chuột → ví sinh vật.

\* Lưới thức ăn



**Câu 4:** Nhà bạn An có cây bưởi đang trong thời kì ra hoa, khi quan sát cây bưởi bạn phát hiện bọ xit đang hút nhựa cây, nhện chăng tơ bắt boxit, tò vò đang săn nhện, trên ngọn cây bưởi có nhiều rệp đang bám , quanh vòng rệp bám lại có nhiều kiến đen .Em hãy cho biết mối quan hệ sinh thái giữa các loài: cây bưởi, boxit, nhện, tò vò, rệp, kiến đen. Cho biết rệp tiết dịch cho kiến đen, kiến đen bảo vệ rệp .

Các mối quan hệ sinh thái:

***+ Kí sinh:*** Bọ xít kí sinh trên cây bưởi***;***Rệp kí sinh trên cây bưởi.

***+ Sinh vật ăn sinh vật khác:***  Bọ xit ăn nhện***;*** Nhện ăn tò vò

 ***+ Cạnh tranh***: Boxit và rệp  ***+ Cộng sinh***: Rệp và kiến đen

**Câu 5:** Các sinh vật cùng loài hỗ trợ hoặc cạnh tranh lẫn nhau trong các điều kiện nào? Trong sản xuất, cần phải làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?

\*Các sinh vật cùng loài hỗ trợ và cạnh tranh lẫn nhau trong những điều kiện:

- Hỗ trợ khi chúng sống với nhau thành nhóm tại nơi có diện tích (hoặc thể tích) hợp lí và có nguồn sống đầy đủ.

- Cạnh tranh khi gặp điều kiện bất lợi như số lượng cá thể quá cao dẫn tới thiếu thức ăn, nơi ở…

\*Các biện pháp tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể vật nuôi, cây trồng:

- Nuôi, trồng với mật độ hợp lí.

- Áp dụng các biện pháp tỉa thưa đối với thực vật hoặc tách đàn với động vật khi cần thiết.

- Cung cấp thức ăn đầy đủ. - Vệ sinh môi trường sạch sẽ

Câu 6: Quan hệ tình dục không an toàn ở tuổi vị thành niên có thể dẫn đến hậu quả gì?

- Mang thai ngoài ý muốn, nạo phá thai gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và học tập của vị thành niên.

- Mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục khi quan hệ tình dục không an toàn như HIV/AIDS, bệnh lậu, giang mai, sùi mào gà, viêm gan B,…

- Vi phạm pháp luật: Theo Luật Trẻ em năm 2016, người dưới 16 tuổi được xem là trẻ em và bất cứ hành vi quan hệ trong độ tuổi này đều vi phạm pháp luật.

 Hoạt động 3: Vận dụng

**a) Mục tiêu:** - Ôn lại các kiến thức đã học trong chủ đề 8+9

**b) Nội dung:** HS hoàn thành các nội dung theo yêu cầu giáo viên đặt ra

**c) Sản phẩm:** Bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

HS : Ôn tập lại toàn bộ kiến thức trong chủ đề 8+9